

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST - HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng Q**, sinh năm: 1994, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Đường Đ, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà: Hoàng Thị D, sinh năm: 1972; vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1994; có 01 con sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Đường Đ, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

(Bị cáo có mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Q là đối tượng sử dụng ma túy, quá trình sử dụng ma túy Trần Hoàng Q quen biết một đối tượng tên H (không rõ lai lịch) là người bán ma túy và đã nhiều lần mua ma túy của H về để sử dụng. Vào ngày 11/1/2021 Trần Hoàng Q liên hệ với đối tượng tên H để mua ma túy, sau đó Q xuống khu vực cầu L, phường C, Đà Lạt gặp H mua 01 gói ma túy với giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) và mang ma túy về chỗ ở của Q tại số Đường Đ, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, Trần Hoàng Q lấy một ít ra để sử dụng và phân chia ra 01 gói nhỏ cất trong người để tiện sử dụng. Số ma túy còn lại, Q để trong một chiếc túi vải màu đỏ, xám rồi cất giấu tại vị trí sát mép tường, cạnh nhà vệ sinh nơi Q ở. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, Trần Hoàng Q mang theo gói ma túy trong người và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển số 49P2-8643 đi qua nhà bạn tại đường B, phường B1, thành phố Đà Lạt chơi. Khi Q tới trước số nhà đường B, phường B1, thành phố Đà Lạt thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác Q đang mặc 01 gói nilon màu trắng kích thước 2x3cm, có kẹp nhựa khóa, có đường chỉ màu xanh, bên trong gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hoàng Q thu giữ 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước 06x10cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nilon có chứa chất nghi là ma túy.

Về tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số: 0889963978;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển số 49P2-8643.
- 01 gói nilon màu trắng kích thước 2x3cm, có kẹp nhựa khóa, có đường chỉ màu xanh, bên trong gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
- 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước 06x10cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi vải màu xám đỏ, có dây kéo dùng để đựng túi nilon chứa chất màu trắng nghi là ma túy; 01 bình thủy tinh và ống thủy tinh là công cụ sử dụng ma túy; 01 chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng Q. (BL: 15, 16, 17; 20, 21)

Kết luận giám định số 39/GĐ-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Phong bì 1: Mẫu tinh thể (ký hiệu M1) đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3030g (không phải ba không ba không gam), loại Methamphetamine.

- Phong bì 2: Mẫu tinh thể (ký hiệu M2) đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 15,1953g (mười lăm phẩy một chín năm ba gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL 27).

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Hoàng Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng Q khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy. Vào ngày 11/01/2021, bị cáo có mua 01 gói ma túy với giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) và mang về CH ở tại số 13 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt để cất giấu sử dụng dần và phân ra 1 gói nhỏ mục đích mang qua nhà bạn ở đường Ba tháng Tư để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, khi Q mang theo gói ma túy nhỏ qua nhà bạn, khi đến trước cửa nhà số đường B, phường B1, thành phố Đà Lạt, thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt kiểm tra bắt quả tang Q đang cất giấu ma túy trong người. Khi kiểm tra nơi ở của Trần Hoàng Q tại đường Đ, phường M, thành phố Đà Lạt, Q đã tự giác chỉ nơi cất giấu số ma túy còn trong 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước 06x10cm được cất giấu tại vị trí sát mép tường, cạnh nhà vệ sinh nơi nhà Q đang ở như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hoàng Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định; trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng Q và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo* Trần Hoàng Q: Vào ngày 11/01/2021, Q có mua 01 gói ma túy với giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) và mang về cH ở tại số đường Đ, phường M, thành phố Đà Lạt để cất giấu sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, tại trước cửa số nhà đường B, phường B1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Q bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác Q đang mặc có 01 gói nylon màu trắng kích thước 2x3cm, có kẹp nhựa khóa, có đường chỉ màu xanh, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hoàng Q tại đường Đ, phường M, thành phố Đà Lạt, Cơ quan Công an thu giữ 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 06x10cm chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong tang vật nêu trên. Tại Kết luận giám định số 39/GĐ - PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 15,4983g (*mười lăm phẩy bốn chín tám ba gam*) loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Trần Hoàng Q là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Trần Hoàng Q không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều

tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Hoàng Q phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; khi tiến hành kiểm tra nơi ở của Trần Hoàng Q tại đường Đ, phường M, thành phố Đà Lạt, Q đã tự giác chỉ nơi cất giấu số ma túy còn lại nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H là người đã bán ma túy cho Trần Hoàng Q nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nilon màu trắng kích thước 2x3cm, có kẹp nhựa khóa, có đường chỉ màu xanh, bên trong gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng trong, kích thước 06x10cm, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 túi vải màu xám đỏ có dây kéo dùng để đựng túi nilon có ma túy và 01 bình thủy tinh kèm ống thủy tinh là công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động Nokia màu đen dạng phím bấm, gắn simcard số 0889.963.978 và 01(một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng Q, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Riêng 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Attila biển số 49P2-8643 là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T, không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Hoàng Q nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Tại phiên tòa, chị T không thắc mắc, khiếu nại gì nên không đề cập, xem xét.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Q 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 39/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vự: Trần Hoàng Q (Sn:1994) HKTT: Số 10 Nguyễn Thị Nghĩa - Phường 2- tp Đà Lạt - Lâm Đồng; QĐTC số: 46/CSĐT ngày 12/01/2021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Quang H; Phạm Thị D và Trần Đình H; đóng niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 39/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vự: Trần Hoàng Q (SN:1994) HKTT: Số 10 Nguyễn Thị Nghĩa - Phường 2- tp Đà Lạt - Lâm Đồng; QĐTC số: 46/CSĐT ngày 12/01/2021. Mẫu hoàn: M1: 0,1243g M2: 13,2308g. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Quang H; Phạm Thị D và Trần Đình H; đóng niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(*một*) túi vải màu xám - đỏ có khóa kéo.

2.2. Trả cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Hoàng Q và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng miếng bấm, gắn simcard số 0889.963.978.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hoàng Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

